

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình:
Nhà khách tỉnh Đắk Nông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 102/TTr-STC ngày 17 tháng 5 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

1. Công trình: Nhà khách tỉnh Đắk Nông.
2. Chủ đầu tư: Văn phòng Tỉnh ủy Đắk Nông.
3. Đơn vị thực hiện:
 - Gói thầu số 10: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Sài Gòn thi công xây dựng.
 - Gói thầu cung cấp, lắp đặt thiết bị: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Sài Gòn thực hiện.
 - Gói thầu di dời cột điện ra khỏi phạm vi thi công công chính đường vào Nhà khách tỉnh: Công ty TNHH Tư vấn Điện Tín Nghĩa thực hiện.
 - Gói thầu thi công hệ thống cây xanh: Công ty TNHH MTV Tùng Lâm thực hiện.
4. Địa điểm xây dựng: Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

5. Thời gian thi công:

- Gói thầu số 10: Khởi công: 05/7/2010; hoàn thành: 28/10/2015;
- Gói thầu cung cấp và lắp đặt thiết bị: Khởi công: 27/8/2014; hoàn thành: 28/10/2015;
- Gói thầu di dời cột điện ra khỏi phạm vi thi công công chính đường vào Nhà khách tỉnh: Khởi công: 15/10/2013; hoàn thành: 21/10/2013;
- Gói thầu thi công hệ thống cây xanh: Khởi công: 02/12/2014; hoàn thành: 10/9/2015.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng.

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	69.526.942.000	61.824.000.000	7.702.942.000
Vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương (hỗ trợ đầu tư tỉnh, huyện mới chia tách) và các nguồn vốn hợp pháp khác	69.526.942.000	61.824.000.000	7.702.942.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng.

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số	75.571.000.000	69.526.942.000
- Chi phí xây dựng	51.879.751.000	50.193.630.000
- Chi phí thiết bị	14.643.402.000	14.256.342.000
- Chi phí quản lý dự án	1.219.657.000	1.219.657.000
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	3.174.991.000	3.073.642.000
- Chi phí khác	735.927.000	783.671.000
- Chi phí dự phòng	3.917.272.000	0

Tổng số chi phí đầu tư được quyết toán (bằng chữ): Sáu mươi chín tỷ, năm trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng.

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng.

Nội dung	Thuộc Chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	69.526.942.000			
- Tài sản dài hạn (Tài sản cố định)	66.431.314.300			
- Tài sản ngắn hạn	3.095.627.700			

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng.

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	69.526.942.000	
Vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương (hỗ trợ đầu tư tỉnh, huyện mới chia tách) và các nguồn vốn hợp pháp khác	69.526.942.000	

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 18/5/2016 là:

* Vốn đã cấp	:	61.824.000.000 đồng.
* Tổng nợ phải trả	:	7.716.558.000 đồng.
- Chi phí xây dựng	:	4.473.546.000 đồng.
+ Gói thầu số 10	:	4.263.407.000 đồng.
+ Gói thầu thi công hệ thống cây xanh	:	210.139.000 đồng.
- Chi phí thiết bị	:	1.997.876.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án	:	118.868.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	697.892.000 đồng.
+ Chi phí thiết kế BVTC-DT	:	526.206.000 đồng.
+ Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC-DT	:	59.693.000 đồng.
+ Chi phí giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	:	111.993.000 đồng.
- Chi phí khác	:	428.376.000 đồng.
+ Chi phí chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng	:	103.594.000 đồng.
+ Chi phí kiểm toán	:	164.625.000 đồng.
+ Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	:	160.157.000 đồng.
* Tổng nợ phải thu	:	13.616.000 đồng.
- Chi phí khảo sát địa chất	:	13.616.000 đồng.

c) Thu hồi số tiền phải thu nêu trên nộp trả ngân sách Nhà nước.

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan thẩm tra quyết toán về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán; tính chính xác của khối lượng do chủ đầu tư và nhà thầu, đơn vị tư vấn giám sát nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán; tính phù hợp của đơn giá do chủ đầu tư, nhà thầu đã thống nhất ghi trong hợp đồng và chất lượng công trình.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tính: Đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
Văn phòng Tỉnh ủy Đắk Nông	66.431.314.300	3.095.627.700

3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan:

a) Ban quản lý dự án, đơn vị tư vấn giám sát: Chịu trách nhiệm về chất lượng, khối lượng hoàn thành được nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán.

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra, thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, kết quả đấu thầu và người có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, dự toán, tổng dự toán: Chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của khối lượng, tính phù hợp của đơn giá trong hồ sơ báo cáo kết quả thẩm tra, thẩm định theo quy định của pháp luật.

c) Nhà thầu kiểm toán độc lập, kiểm toán viên chịu trách nhiệm trước pháp luật, chủ đầu tư và cơ quan sử dụng kết quả kiểm toán về nội dung và tính đúng đắn của số liệu trong báo cáo kết quả kiểm toán dự án hoàn thành trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

4. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.!

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTKH (Va).

06

CHỦ TỊCH



Nguyễn Bôn